

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: ~~4226~~/QĐ-UBND

Nha Trang, ngày 27 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án Bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với hộ ông Nguyễn Văn Nam khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;



Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1502/TTPTQĐ-PT ngày 22/12/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1873/TTr-TNMT ngày 22/12/2022,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Văn Nam để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang, cụ thể như sau:

<b>1. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:</b>	<b>:</b>	<b>1.602.132.709 đồng</b>
Trong đó:		
- Bồi thường về đất	<b>:</b>	<b>689.439.600 đồng</b>

- Bồi thường về tài sản	:	906.720.109 đồng
- Bồi thường về cây trồng	:	5.973.000 đồng
- Bồi thường chi phí di chuyển	:	0
- Hỗ trợ khác	:	0
<b>2. Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% kinh phí bồi thường, hỗ trợ)</b>	:	<b>32.042.654 đồng</b>
- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	1.602.133 đồng
- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	961.280 đồng
- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	320.427 đồng
- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	320.427 đồng
<b>3. Tổng kinh phí khen thưởng (người dân được nhận nếu bàn giao đúng quy định)</b>	:	<b>11.000.000 đồng</b>
<b>4. Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (=1+2+3) (đã làm tròn)</b>	:	<b>1.645.175.000 đồng</b>

(Bằng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

(Đính kèm phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập)

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm:
  - Sử dụng kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ tại Khoản 2, Điều 1 Quyết định này theo đúng quy định hiện hành.
  - Phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp giao Quyết định bồi thường, hỗ trợ đến hộ ông Nguyễn Văn Nam.
  - Phối hợp Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa và UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ.
  - Phối hợp UBND phường Ngọc Hiệp tiếp nhận mặt bằng đất trồng của hộ ông Nguyễn Văn Nam tại Quyết định số 422.7.../QĐ-UBND ngày 27...tháng 12... năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang.

## **2. Hộ ông Nguyễn Văn Nam:**



- Nhận tiền bồi thường, hỗ trợ ghi tại Khoản 1, Điều 1 Quyết định này theo đúng thời gian quy định, đồng thời nộp bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa để thu hồi hoặc chính lý theo quy định.

- Thực hiện bàn giao mặt bằng đất trống cho Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày được mời chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ lần đầu.

- Trường hợp bàn giao mặt bằng đúng thời hạn (20 ngày) sẽ được nhận tiền khen thưởng ghi tại Khoản 3, Điều 1 Quyết định này.

- Trường hợp không chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ thì vẫn phải chấp hành bàn giao mặt bằng trong thời hạn nêu trên.

3. UBND phường Ngọc Hiệp phối hợp với Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa và Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa tổ chức thực hiện theo khoản 1 điều này.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang, Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa, Trưởng các phòng: Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường, Quản lý đô thị, Kinh tế, Chi cục trưởng chi cục Thuế, Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh Khánh Hòa, Giám đốc Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp, hộ ông Nguyễn Văn Nam chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3 (để thực hiện);
- UBND phường Ngọc Hiệp (niêm yết);
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Thanh Liêm**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NHA TRANG

Số: ~~127~~ /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 27 tháng 12 năm 2022

## QUYẾT ĐỊNH

V/v Thu hồi đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Nam đang sử dụng để thực hiện dự án: Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

### ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NHA TRANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành luật đất đai;

Căn cứ Nghị định số 148/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ về sửa đổi; bổ sung một số Nghị định, quy định chi tiết thi hành Luật Đất Đai;

Căn cứ Quyết định số 04/2020/QĐ-UBND ngày 18/02/2020 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành quy định về bảng giá đất ổn định định kỳ 5 năm 2020-2024 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2978/QĐ-UBND ngày 31/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 3230/QĐ-UBND ngày 28/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2022 thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số điều tại Quy định chi tiết một số nội dung về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa ban hành kèm theo Quyết định số 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 25/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc quy định bảng giá xây dựng mới các loại nhà, công trình xây



dựng khác gắn liền với đất và chi phí bồi thường một số công trình trên đất, địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Quyết định số 2985/QĐ-UBND ngày 02/11/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Quyết định số 2179/QĐ-UBND ngày 05/8/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành Bảng giá bồi thường, hỗ trợ các loại cây trồng trên đất bị thu hồi khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Văn bản số 2483/STC-QLG ngày 01/7/2022 của Sở Tài chính về việc Giá gạo để tính hỗ trợ, ổn định đời sống và ổn định sản xuất;

Căn cứ Quyết định số 85/QĐ-UBND ngày 10/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt kế hoạch thực hiện BT, HT, TĐC dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp;

Căn cứ Quyết định số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh, bổ sung nội dung tại Quyết định số 132/QĐ-UBND ngày 13/01/2017 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt một số nội dung về BT, HT, TĐC khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn thành phố Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang và dự án Xây dựng cơ sở hạ tầng khu tái định cư Ngọc Hiệp.

Căn cứ Thông báo số 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND thành phố Nha Trang Về việc thu hồi đất đối với hạng mục Xây dựng Kè và đường Nam Sông Cái Nha Trang để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Nha Trang, thành phố Nha Trang;

Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND ngày 11/10/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tính bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Nha Trang - hạng mục: Xây dựng Kè và Đường Nam Sông Cái;

Theo đề nghị của Giám đốc Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa tại Văn bản số 1503/TTPTQĐ-PT ngày 22/11/2022 và của Phòng Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1872/TTr-TNMT ngày 02/11/2022,

## QUYẾT ĐỊNH

**Điều 1.** Thu hồi 693,4 m<sup>2</sup> đất đối với hộ ông Nguyễn Văn Nam đang sử dụng tại Tổ 9 Lu Cấm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa, Thửa đất số 34,

mảnh trích đo địa chính số 5 do Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa lập và đã được Sở Tài nguyên và Môi trường thẩm định tại mảnh trích đo địa chính số 65-2022 ngày 24 tháng 8 năm 2022 (*Tương ứng thửa đất số 371 tờ bản đồ địa chính số 14, phường Ngọc Hiệp*).

Lý do thu hồi đất: Thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang.

## **Điều 2. Phân công thực hiện:**

1. Chủ tịch UBND phường Ngọc Hiệp có trách nhiệm giao Quyết định này cho hộ ông Nguyễn Văn Nam không nhận Quyết định này hoặc vắng mặt thì phải lập biên bản, niêm yết Quyết định này tại trụ sở UBND phường Ngọc Hiệp, tại nơi sinh hoạt chung của cộng đồng dân cư UBND phường Ngọc Hiệp;

2. Trung tâm Phát triển Quỹ đất Khánh Hòa có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa, UBND phường Ngọc Hiệp tổ chức chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ theo quy định, thu hồi các giấy tờ (bản gốc) về quyền sử dụng đất, về quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất (nếu có) của hộ ông Nguyễn Văn Nam để chuyển cho Văn phòng Đăng ký đất đai Khánh Hòa – Chi nhánh Nha Trang làm thủ tục thu hồi, chỉnh lý.

3. Văn phòng HĐND và UBND thành phố Nha Trang có trách nhiệm đăng Quyết định này trên trang thông tin điện tử của UBND thành phố Nha Trang;

4. Giao Trung tâm Phát triển quỹ đất Khánh Hòa phối hợp với UBND phường Ngọc Hiệp quản lý chặt chẽ quỹ đất đã thu hồi và bàn giao cho Ban Quản lý dự án Phát triển Khánh Hòa để thực hiện dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải – Tiểu dự án Nha Trang

## **Điều 3.**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Cơ quan, cá nhân có tên tại Điều 2 nêu trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### **Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Phòng TNMT;
- VPĐKĐĐ Khánh Hòa – CN Nha Trang;
- Lưu : VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phan Thanh Liêm**





UBND THÀNH PHỐ NHA TRANG  
HỘI ĐỒNG BT, HT & TĐC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
ĐỘC LẬP - TỰ DO - HẠNH PHÚC

**PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ, TÁI ĐỊNH CỬ ĐỐI VỚI HỘ ÔNG  
NGUYỄN VĂN NAM  
DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYN HẢI – TIỂU  
DỰ ÁN NHA TRANG**

**ĐỊA BÀN: PHƯỜNG NGỌC HIỆP, THÀNH PHỐ NHA TRANG**

*(Kèm Quyết định số: 4226/QĐ-UBND ngày 27 tháng 12 năm 2022 của UBND thành phố Nha Trang)*





**A. PHƯƠNG ÁN BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CƯ:**

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)	
1	Ông Nguyễn Văn Nam - Địa chỉ thường trú: Tổ 9 Lư Cắm, Phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang	3 * Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 2045/XN-UBND ngày 10/11/2022 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận <i>Thửa đất số 34, mảnh trích đo địa chính số 5; đối chiếu tương ứng thửa đất số 371, tờ bản đồ địa chính số 14, phường Ngọc Hiệp;</i> * Nguồn gốc: Nguồn gốc đất trước đây của Ông Võ Thông và Bà Trần Thị Lâu quản lý sử dụng từ trước năm 1975.  Đến năm 1997, Ông Võ Thông và bà Trần Thị Lâu bán nhà và đất ông Nguyễn Văn Đọt (giấy tờ bị thất lạc), gồm 2 thửa: Thửa 184 diện tích 340m <sup>2</sup> ; 174 diện tích 203m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 11 và thửa 157 (IP) diện tích khoảng 100m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 12, bản đồ năm 1996, hệ tọa độ VN-2000.  * Thửa 184, Ông Nguyễn Văn Đọt hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận số CS02712 cấp ngày 19/08/2022, tương ứng thửa 43 mảnh TĐDC số 05.  * Còn 02 thửa: Thửa 174 diện tích 203m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 11 và thửa 157 (IP) diện tích 100m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 12, bản đồ năm 1996, hệ tọa độ VN-2000, Ông Đọt cho con là Ông Nguyễn Văn Nam (Cho bằng lời con là Ông Nguyễn Văn Nam (Cho bằng lời nói vào năm 2003, không lập giấy tờ) tiếp tục	4  I. Về đất - Tổng diện tích (34-5) - Diện tích đất thu hồi - Diện tích đất còn lại  */ Diện tích không bồi thường, không hỗ trợ - Căn cứ Khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai 2013, không bồi thường về đất do không đủ điều kiện cấp GCN; - Căn cứ điểm 8a, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 11/10/2022 về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tỉnh bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất với dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án Nha Trang, hạng mục Xây dựng Kè và Đường nam Sông Cái.  - Hỗ trợ 90% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (doan từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 1 (Đơn giá: 2.460.000đồng/m <sup>2</sup> )  II. Tài sản gắn liền với đất: <b>I. Công trình, vật kiến trúc:</b> * TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang. * Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4 Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ tại	5	6	7	8	9	10	11	
1	Ông Nguyễn Văn Nam - Địa chỉ thường trú: Tổ 9 Lư Cắm, Phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang	3 * Giấy xác nhận về thửa đất bị thu hồi để phục vụ cho công tác bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất số 2045/XN-UBND ngày 10/11/2022 của UBND phường Ngọc Hiệp xác nhận <i>Thửa đất số 34, mảnh trích đo địa chính số 5; đối chiếu tương ứng thửa đất số 371, tờ bản đồ địa chính số 14, phường Ngọc Hiệp;</i> * Nguồn gốc: Nguồn gốc đất trước đây của Ông Võ Thông và Bà Trần Thị Lâu quản lý sử dụng từ trước năm 1975.  Đến năm 1997, Ông Võ Thông và bà Trần Thị Lâu bán nhà và đất ông Nguyễn Văn Đọt (giấy tờ bị thất lạc), gồm 2 thửa: Thửa 184 diện tích 340m <sup>2</sup> ; 174 diện tích 203m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 11 và thửa 157 (IP) diện tích khoảng 100m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 12, bản đồ năm 1996, hệ tọa độ VN-2000.  * Thửa 184, Ông Nguyễn Văn Đọt hiện nay đã được cấp giấy chứng nhận số CS02712 cấp ngày 19/08/2022, tương ứng thửa 43 mảnh TĐDC số 05.  * Còn 02 thửa: Thửa 174 diện tích 203m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 11 và thửa 157 (IP) diện tích 100m <sup>2</sup> tờ bản đồ địa chính số 12, bản đồ năm 1996, hệ tọa độ VN-2000, Ông Đọt cho con là Ông Nguyễn Văn Nam (Cho bằng lời con là Ông Nguyễn Văn Nam (Cho bằng lời nói vào năm 2003, không lập giấy tờ) tiếp tục	4  I. Về đất - Tổng diện tích (34-5) - Diện tích đất thu hồi - Diện tích đất còn lại  */ Diện tích không bồi thường, không hỗ trợ - Căn cứ Khoản 4, Điều 82 Luật Đất đai 2013, không bồi thường về đất do không đủ điều kiện cấp GCN; - Căn cứ điểm 8a, Khoản 4, Điều 1 Quyết định số 04/2022/QĐ-UBND ngày 09/3/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa. - Căn cứ Quyết định số 2808/QĐ-UBND của UBND tỉnh Khánh Hòa ngày 11/10/2022 về việc phê duyệt bổ sung giá đất cụ thể tỉnh bồi thường, tính tiền sử dụng đất tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất với dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải - Tiêu dự án Nha Trang, hạng mục Xây dựng Kè và Đường nam Sông Cái.  - Hỗ trợ 90% Đất trồng cây lâu năm, Đường Hương lộ Ngọc Hiệp (doan từ hết tỉnh xá Ngọc Trang cộng thêm 100m đến Hương lộ 45) - Phường Ngọc Hiệp, Vị trí 1 (Đơn giá: 2.460.000đồng/m <sup>2</sup> )  II. Tài sản gắn liền với đất: <b>I. Công trình, vật kiến trúc:</b> * TB thu hồi đất: 1848/TB-UBND ngày 31/12/2020 của UBND TP Nha Trang. * Bồi thường, hỗ trợ theo: + Khoản 4 Điều 1, QĐ số 565/QĐ-UBND ngày 23/02/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa; + Tiêu mục 33, mục 3.2.1.4, khoản 3.2, STT 3 Khung chính sách tái định cư được Chính phủ tại	m <sup>2</sup>	693,4					689.439.600	1.613.132.709

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		<p>sử dụng. Ranh giới sử dụng ổn định từ đó đến nay. Tương ứng thửa 34 mảnh TĐĐC số 05.</p> <p>+ Thời điểm sử dụng đất: năm 2003.</p> <p>+ Tổng diện tích đất: 693,4 m<sup>2</sup>.</p> <p>+ Khuôn viên, ranh giới thửa đất:</p> <p>Đông giáp: Thửa 67 mảnh TĐĐC số 05, dài: 22,2m</p> <p>Tây giáp: Thửa 30 mảnh TĐĐC số 05, dài: 18,1m</p> <p>Nam giáp: Đường đi chung, dài: 37,4m</p> <p>Bắc giáp: Sông cái Nha Trang dài: 33,4m</p> <p>- Loại đất: đất trồng cây lâu năm.</p> <p><b>* Quá trình sử dụng đất:</b></p> <p>- Những thay đổi về diện tích đất, khuôn viên, ranh giới thửa đất, có:</p> <p>- Nhưng thay đổi về loại đất: Hiện trên đất có mái che cột kèo sắt, được xây dựng trước 01/7/2014.</p> <p>- Tình trạng nhà, đất, hộ gia đình không ăn ở, sinh hoạt tại thửa đất giải tỏa.</p> <p><b>* Tình hình tranh chấp đối với thửa đất:</b> Tại thời điểm xác nhận nguồn gốc quá trình sử dụng đất, không có đơn thư tranh chấp, khiếu nại.</p> <p><b>* Trường hợp diện tích đất thể hiện trên giấy tờ về quyền sử dụng đất có sự chênh</b></p>	<p>văn bản 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016; + Mục 1.4, khoản 1, Phụ lục 2 - Ma trận quyền lợi - Khung chính sách tài định cư.</p> <p>* Áp dụng theo quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 23/11/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa</p> <p>- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền lát gạch bát trắng có bê tông lót</p> <p>Diện tích: 13m x 5,1m = 66,3m<sup>2</sup> (Phụ lục 1, B4; Đơn giá 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> tăng 8,5% do nền lát gạch bát trắng (Phụ lục Y, STT 11), Đơn giá: 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> + (1.078.134 đ/m<sup>2</sup> x 8,5%) = 1.169.775 đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Mái che cột kèo sắt, mái tole, nền lát gạch granit</p> <p>Diện tích: (7,3m x 12m) + (13m x 1,2m) = 103,2m<sup>2</sup> (Phụ lục 1, B4; Đơn giá 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> tăng 8,5% vì nền lát gạch granit (Phụ lục Y, STT 11) Đơn giá: 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> + (1.078.134 đ/m<sup>2</sup> x 8,5%) = 1.169.775 đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Mái che cột kèo sắt mái tole nền lát gỗ</p> <p>Diện tích: 5m x 17,8m = 89m<sup>2</sup> (Phụ lục 1, B4; Đơn giá 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> tăng 8,5% do nền lát gỗ (Phụ lục Y, STT 11) Đơn giá: 1.078.134 đ/m<sup>2</sup> + (1.078.134 đ/m<sup>2</sup> x 8,5%) = 1.169.775 đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Nhà (nhà bếp) xây gạch lửng + tole, tường sơn nước, mái tole, không trần, cửa tole, nền lát gạch granit + bát trắng + gạch men + xi măng</p> <p>Diện tích xây dựng = Diện tích giải tỏa: 7,7m x 16,4m = 126,28m<sup>2</sup>XD</p> <p>Diện tích nền gạch granit: 7,3m x 4,4m = 32,12m<sup>2</sup></p> <p>Diện tích nền gạch men: 3,6m x 3,5m = 12,6m<sup>2</sup></p> <p>Diện tích nền xi măng: 2,9m x 7,2m = 20,88m<sup>2</sup></p> <p>Diện tích nền bát trắng: 60,68m<sup>2</sup></p> <p>+ Diện tích nhà lát gạch granit</p>	m <sup>2</sup>	66,3	1.169.775	100%	77.556.083		
				m <sup>2</sup>	103,2	1.169.775	100%	120.720.780		
				m <sup>2</sup>	89,0	1.169.775	100%	104.109.975		
				m <sup>2</sup> XD	32,1	258.389				
							100%		72.539.455	

STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỎI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
		<p><b>lịch so với diện tích đất thực tế đang sử dụng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích đất theo giấy tờ: (203+100)m<sup>2</sup>.</li> <li>- Diện tích đất thực tế đang sử dụng: 693,4m<sup>2</sup> (có 382m<sup>2</sup> lấn sông Cái Nha Trang, thời điểm lần trước 01/7/2014 sử dụng ổn định cho đến nay).</li> <li>- Diện tích đất chênh lệch tăng: 8,4m<sup>2</sup> do sai số đo đạc. (đã trừ phần 382 m<sup>2</sup> lấn sông)</li> </ul> <p><b>*Trường hợp địa chỉ thửa đất thực tế đang sử dụng khác với địa chỉ thể hiện trên giấy tờ: (/)</b></p> <p><b>*Các loại giấy tờ, tài liệu, người làm chứng làm căn cứ xác nhận các nội dung trên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CH01979/22336, ngày 30/06/2014;</li> <li>- giấy chứng minh nhân dân số 220603448 Nguyễn Văn Nam, cấp ngày 22/7/2009 tại Công an tỉnh Khánh Hòa;</li> <li>- Số sổ hộ khẩu số 330210403 do ông Nguyễn Văn Nam đứng chủ hộ, thường trú tại tổ 15 Lư Cẩm, phường Ngọc Hiệp, Tp Nha Trang được Công an Tp Nha Trang cấp ngày 01/9/2016, gồm 01 nhân khẩu;</li> <li>- Hợp đồng dịch vụ cấp nước, ngày 16/11/2016;</li> <li>- Hợp đồng mua bán điện phục vụ mục đích sinh hoạt, 08/11/2016;</li> </ul>	<p>Diện tích: 32,12m<sup>2</sup> (Phụ lục I, A3; Đơn giá 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD điều chỉnh hệ số 1,13 do tường sơn nước, giảm 8,5% do không trần (Phụ lục V, STT11), công 300.402 đ/m<sup>2</sup>XD vì nền lát gạch granit (Phụ lục V, STT4) Đơn giá: 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 - (1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 8,5%) + 300.402 đ/m<sup>2</sup> = 2.258.389 đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p>+ Diện tích nhà lát gạch men + bát trắng Diện tích: 12,6m<sup>2</sup> + 60,68m<sup>2</sup> = 73,28m<sup>2</sup> (Phụ lục I, A3; Đơn giá 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD điều chỉnh hệ số 1,13 do tường sơn nước (Phụ lục V, STT 3), giảm 8,5% do không trần (Phụ lục V, STT 1), công 250.442 đ/m<sup>2</sup>XD vì nền gạch men và bát trắng (Phụ lục V, STT 4) Đơn giá: 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 - (1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 8,5%) + 250.442 đ/m<sup>2</sup>XD = 2.208.429 đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p>+ Diện tích nhà nền xi măng Diện tích: 2,9m x 7,2m = 20,88m<sup>2</sup> (Phụ lục I, A3; Đơn giá 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD điều chỉnh hệ số 1,13 do tường sơn nước, giảm 8,5% do không trần (Phụ lục V, STT11), Đơn giá: 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 1,13 - (1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD x 8,5%) = 1.957.987 đ/m<sup>2</sup>XD</p> <p>- Nhà cột kèo gỗ, vách ván gỗ, mái tole, trần ván gỗ, nền lát ván gỗ, cửa gỗ Diện tích: (5m x 3,7m) + (3,8m x 7,4m) = 46,62m<sup>2</sup> (Phụ lục I, A3; Đơn giá: 1.873.672 đ/m<sup>2</sup>XD)</p> <p>- Sân xi măng có bê tông lót Diện tích: 9,0m x 19,0m = 171m<sup>2</sup> (Phụ lục I, B17; Đơn giá: 168.630 đ/m<sup>2</sup>)</p> <p>- Nhà vệ sinh độc lập xây gạch, tường sơn nước, có hàm m<sup>2</sup>XD tự hoại, mái tole, nền lát gạch granit (60 x 60) Diện tích: 8,2m<sup>2</sup>. (kèm sơ họa- kích thước do Trung tâm Phát triển Quy hoạch Khánh Hòa lập tại Biên bản kiểm kê ngày 07/12/2021)</p>	m <sup>2</sup> XD	73,28	2.208.429	100%	161.833.677		
				m <sup>2</sup> XD	20,88	1.957.987	100%	40.882.769		
				m <sup>2</sup> XD	46,62	1.873.672	100%	87.350.589		
				m <sup>2</sup>	171,0	168.630	100%	28.835.730		
				m <sup>2</sup> XD	8,2	5.511.315	100%	45.192.783		





STT	HỌ TÊN VÀ ĐỊA CHỈ (Nơi ở và nơi giải tỏa)	GIẤY TỜ NGUỒN GỐC NHÀ ĐẤT	NỘI DUNG BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ	Đơn vị tính	Khối lượng BT, HT	Đơn giá (đồng)	Mức BT (%)	Mức HT (%)	THÀNH TIỀN (đồng)	TỔNG TIỀN (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
			V. Phần khen thưởng Căn cứ Khoản 1, Điều 35, QĐ 10/2021/QĐ-UBND ngày 26/8/2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa						11.000.000	
			- Xếp khen thưởng: được thưởng 10% tổng giá trị bồi thường, hỗ trợ mức thưởng thấp nhất không dưới một (01) triệu đồng và cao nhất không quá tám (08) triệu đồng; Chi chi trả tiền khi hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt quyết định thu hồi đất, giao mặt bằng trong thời gian quy định.	hộ	1	8.000.000			8.000.000	
			- Trường hợp theo yêu cầu phải bàn giao mặt bằng cho dự án trước thời hạn (khi chưa nhận tiền hoặc chưa nhận đất tái định cư) thì ngoài khoản thưởng trên còn được thưởng đồng viên 3.000.000 đ/hộ	hộ	1	3.000.000			3.000.000	
			VI. Tái định cư Hộ gia đình không đủ điều kiện bố trí tái định cư theo quy định							

## B. TỔNG HỢP KINH PHÍ BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ KINH PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN:

### 1/ Số trường hợp bị giải tỏa:

01 trường hợp / 01 thửa

### 2/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ:

1.602.132.709 đồng

Trong đó:





- Bồi thường về đất : 689.439.600 đồng
  - Bồi thường về tài sản : 906.720.109 đồng
  - Bồi thường về cây trồng : 5.973.000 đồng
  - Bồi thường chi phí di chuyển : 0
  - Hỗ trợ khác : 0
- 3/ Kinh phí tổ chức bồi thường, hỗ trợ (2% tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ) chi cho các đơn vị có liên quan thực hiện công tác bồi thường giải phóng mặt bằng:)
- 32.042.654 đồng
- Trích cho phòng Tài nguyên và Môi trường (5% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ) : 1.602.133 đồng



- Trích cho UBND phường Ngọc Hiệp (3% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	961.280 đồng
- Trích cho Tổ chức, cá nhân đã tham gia tốt công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	320.427 đồng
- Trích cho Sở Tài nguyên và Môi trường (1% kinh phí tổ chức bồi thường hỗ trợ)	:	320.427 đồng
<b>4/ Tổng kinh phí khen thưởng</b>	:	<b>11.000.000 đồng</b>
<b>5/ Tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ, khen thưởng và tổ chức thực hiện (đã làm tròn)</b>	:	<b>1.645.175.000 đồng</b>

(Bảng chữ: Một tỷ, sáu trăm bốn mươi lăm triệu, một trăm bảy mươi lăm ngàn đồng)

Khánh Hòa, ngày .... tháng .... năm 20....

Người lập	Người soát	Phụ trách phòng	Ban QLDA Phát triển KH (Chủ đầu tư)
			
Nguyễn Thị Anh	Lê Thị Thu Nguyệt	Đỗ Duy Luân	Hồ Tấn Quang

TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUỸ ĐẤT KH  
KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Minh Tuấn

